Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5236 /BC-UBND	*Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025

Kính gửi: HĐND tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 17 của HĐND tỉnh khóa XV; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện Luật Tiếp cận thông tin năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

UBND tỉnh tiếp tục quán triệt, chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật[1], trong đó xác định tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành là nhiệm vụ trọng tâm. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề tài khoa học - Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở (Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Điện Biên). Giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; tiếp tục cấp phát Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ tài liệu hỏi - đáp về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở cho cán bộ, công chức ở cơ sở làm cẩm nang để nghiên cứu, triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của Nhân dân.

Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức

---

[1] Kế hoạch số 546/KH-UBND ngày 02/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin đảm bảo nội dung, tiến độ theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương. Ban hành kế hoạch hoặc lồng ghép trong kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và tổ chức triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; quán triệt, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu; bố trí đơn vị, bộ phận hoặc đầu mối cung cấp thông tin. Hầu hết các sở, ngành, địa phương đã ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ theo quy định.

2. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ và các quy định có liên quan đến việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố phổ biến, quán triệt Luật Tiếp cận thông tin đến các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thị xã, thành phố; đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức các cấp thực hiện tuyên truyền về quyền tiếp cận thông tin của công dân thông qua nhiều hình thức như: Biên soạn tài liệu, tổ chức Hội nghị phổ biến quán triệt lồng ghép trong Hội nghị của cơ quan, đơn vị.

Trong năm 2024, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 14 cuộc tập huấn với 1.162 lượt người tham dự; tổ chức 519 cuộc tuyên truyền pháp luật cho 123.085 lượt người tham dự; tuyên truyền trên loa phát thanh tại các thôn, bản, khối phố 1.960 lượt; phát 33.123 tờ rơi, 450 sách, treo 379 biển hiệu pa-nô, băng rôn, căng treo 1.445 lượt băng cờ khẩu hiệu, cờ đuôi nheo tuyên truyền Luật Tiếp cận thông tin; đăng bài viết trên trang fanpage; sao gửi văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị trực thuộc; thông qua phần mềm chỉ đạo, điều hành TD-Office; Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương; phổ biến trên sóng phát thanh - truyền hình các cấp; hệ thống loa truyền thanh cơ sở. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, nội dung và trách nhiệm cung cấp, công khai, minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước và quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

3. Tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp biên soạn đề cương giới thiệu các văn bản pháp luật và cung cấp cho các ngành thành viên Hội đồng phối hợp

PBGDPL tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Phòng Tư pháp cấp huyện làm tài liệu tuyên truyền; đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thuận tiện trong việc truy cập, tìm hiểu[2]. Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện cấp phát Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở; Bộ tài liệu hỏi - đáp về thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tại cơ sở và Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải các vụ việc bạo lực gia đình cho 08 địa phương (thành phố Điện Biên Phủ; thị xã Mường Lay và các huyện: Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ, Tuần Giáo) đảm bảo 10/10 huyện, thị xã, thành phố được cấp phát tài liệu; thường xuyên đôn đốc các địa phương triển khai áp dụng hiệu quả Bộ tài liệu trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả chung

1.1. Thực hiện công khai thông tin

Trong năm 2024, các cấp, các ngành trong tỉnh đã công khai 95.019 thông tin với 17.311.560 lượt thông tin được khai thác[3]. Hình thức công khai thông tin như: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Công báo tỉnh; đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương; Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Nội dung công khai bao gồm:

- Các văn bản Luật, dưới luật của Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đăng trên Công báo của tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành trên Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí phổ biến, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

- Công khai các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung như: Các Chương trình công tác, Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, báo cáo thống kê, thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; lịch công tác, tiếp công dân của Lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo các sở, ban, ngành… đều được đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện công khai việc lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Công khai chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh

---

[2] UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp biên soạn và phát hành 15 Đề cương PBGDPL hàng quý đến các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; Phòng Tư pháp cấp huyện để tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định.

[3] Theo thống kê của 25 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan Nhà nước.

- Công khai thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động.

- Công khai thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định.

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã thực hiện công khai thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin.

- Công khai thông tin về thuế, phí, lệ phí trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước thông qua các chuyên mục hỏi đáp chế độ, chính sách trên báo, đài phát thanh, truyền hình, Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và của các sở, ban, ngành; thông qua công tác tuyên truyền, PBGDPL, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, đối thoại với người dân và doanh nghiệp; công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo trong phạm vi quản lý của các ngành, các cấp. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã thực hiện công khai thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

1.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

- Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân và cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cấp, các ngành thực hiện đúng quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

+ Đã tiếp nhận: 422 yêu cầu cung cấp thông tin.

+ Đã được giải quyết: 422 yêu cầu cung cấp thông tin.

+ Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: 0 thông tin.

- Về đính chính, sửa đổi, bổ sung thông tin: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra, rà soát, đối chiếu các thông tin đã được cung cấp công khai; kịp thời bổ sung, đính chính đối với những thông tin đã được công khai không chính xác hoặc không đầy đủ. Trong năm 2024, qua rà soát, toàn tỉnh không có thông tin phải đính chính, sửa đổi bổ sung theo quy định.

1.3. Đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện tiếp cận thông tin, như: đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin; hệ thống bảng niêm yết, công khai thông tin ở cơ sở tổ dân phố, thôn, bản; tăng cường cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là loa truyền thanh ở cơ sở trong việc cung cấp thông tin cho người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, các xã giáp biên giới trên địa bàn tỉnh.

1.4. Bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, kiện toàn, giao bộ phận, đơn vị làm đầu mối và bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối cung cấp thông tin theo quy định; giao đơn vị, cán bộ quản lý, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật và quản lý hoạt động thông tin thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, đơn vị. Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương giao cho bộ phận Văn phòng làm đầu mối cung cấp thông tin, đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin được kịp thời, thuận lợi, chính xác và kiểm soát chặt chẽ nguồn thông tin trước khi công khai hoặc cung cấp cho công dân; giao Thanh tra ngành theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động cung cấp thông tin theo quy định.

Các cấp, các ngành đã quan tâm bố trí nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin; bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê.

1.5. Ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

Các cấp, các ngành trên địa bàn đều xây dựng và thực hiện Quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật. Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế.

1.6. Vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin

Việc vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Các thông tin, hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được công khai kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã thực hiện tích hợp với Cơ sở dữ

liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng Dịch vụ công... tại địa chỉ *http://www.dienbien.gov.vn/*.

Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đều xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; áp dụng hệ thống phần mềm điện tử E-Office, TD-Office để chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, giải quyết công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng và vận hành các Cổng/Trang thông tin điện tử của từng ngành, địa phương với thiết kế, giao diện phù hợp, đảm bảo bao quát các lĩnh vực chuyên môn; các cơ quan, đơn vị đã thiết lập thêm nhiều mục như: Thông báo, Chuyên mục Hỏi đáp, Thư điện tử… để tăng cường hoạt động tương tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan, đơn vị với người dân và doanh nghiệp, kịp thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp Nhân dân.

Tỉnh Điện Biên đã triển khai ứng dụng "Điện Biên Smart" cung cấp các dịch vụ thông minh, tiện ích cho người dân: Gửi phản ánh kiến nghị của người dân đến cơ quan chức năng và nhận kết quả giải quyết; nộp và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; giúp liên hệ đến các tổng đài hỗ trợ khẩn cấp như: Công an, y tế, phòng cháy chữa cháy; tìm hiểu thông tin quy hoạch các khu đô thị trên địa bàn tỉnh; thăm quan du lịch thực tế ảo các điểm di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh thông qua công nghệ 3D; cho phép truy cập theo dõi hình ảnh tại các vị trí lắp đặt camera. Đặc biệt là chức năng phản ánh hiện trường giúp người dân thông qua các thiết bị thông minh gửi phản ánh nhanh nhất, đơn giản nhất những khó khăn, vướng mắc, bức xúc, đề xuất, kiến nghị đến chính quyền để được tiếp nhận và giải quyết kịp thời. Đồng thời, qua đó người dân có thể giám sát, tương tác và đánh giá mức độ hài lòng đối với kết quả xử lý phản ánh của từng cơ quan.

1.7. Lập, cập nhật danh mục thông tin phải được công khai và danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin.

Thông tin phải công khai được nghiêm túc thực hiện và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và cấp huyện; Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

1.8. Thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Việc cung cấp thông tin cho người khuyết tật được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, như thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử; thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương, niêm yết công khai tại thôn, bản; thực hiện công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng tài liệu tuyên truyền, PBGDPL, tờ rơi, tờ gấp pháp luật để tuyên truyền, phổ biến cho người khuyết tật. Trong năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên[4]; Ban Công tác người khuyết tật tỉnh tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người khuyết tật.

Một số cơ quan đã thực hiện đa dạng công tác tuyên truyền, phổ biến trên phương tiện thông tin đại chúng; thông tin lưu động thông qua lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chương trình nghệ thuật, tiểu phẩm; tuyên truyền 114 buổi bằng xe lưu động phục vụ nhân dân ở cơ sở; tổ chức 66 lượt phục vụ xe thư viện lưu động đa phương tiện trên địa bàn tỉnh...; trên kênh sóng phát thanh, truyền hình tỉnh đã phát sóng 130 tin, bài, phóng sự về quyền tiếp cận thông tin của công dân; 76 chuyên mục "Nhà nước và Pháp luật"; 104 chuyên mục "Văn bản mới, chính sách mới", phần lớn các nội dung đều được biên dịch ra tiếng Thái, tiếng Mông để phát sóng.

1.9. Thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện biên giới thực hiện nhiều hình thức truyền thông, PBGDPL tới người dân ở khu vực biên giới. Sở Tư pháp đã thực hiện và chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức 59 đợt tuyên truyền, truyền thông tại 108 xã, 393 thôn, bản thuộc các huyện Điện Biên, Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà, Điện Biên Đông, Tuần Giáo, Mường Ảng với tổng số người tham dự là hơn 16.584 lượt người. Tại các buổi truyền thông, đã tiếp nhận và tư vấn 237 việc cho 237 lượt người có yêu cầu trợ giúp pháp lý thuộc các lĩnh vực hình sự, dân sự và hôn nhân gia đình, đất đai, chế độ trợ cấp xã hội và lĩnh vực khác. Cấp phát miễn phí hơn 81.426 tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người dân, gồm: Tờ gấp về đối tượng trợ giúp pháp lý thuộc diện có khó khăn về tài chính; người được trợ giúp pháp lý; trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật; tờ gấp trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số về pháp luật hình sự; trợ giúp pháp lý cho người có công với cách mạng và các đối tượng khác trong lĩnh vực pháp luật hình sự; quyền được trợ giúp pháp lý của người dân tộc thiểu số. Thực hiện nói chuyện chuyên đề pháp luật liên quan đến các lĩnh vực pháp luật: Hình sự (ma túy, xâm hại tình dục, mua bán người, xuất nhập cảnh trái phép); hôn nhân gia đình (tảo hôn), chính sách bảo trợ xã hội đối với các đối tượng đặc thù (người khuyết tật, đơn thân nuôi con, người cao tuổi). Kết quả, đã thực hiện trợ giúp pháp lý được 585 vụ việc cho 585 lượt người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý.

1.10. Chi phí tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tuân thủ quy định về chi phí tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ

[4] Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 02/02/2024 về thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện về tiếp cận thông tin

Trong năm 2024, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp khởi kiện, khiếu nại, tố cáo về trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả cung cấp thông tin

2.1. Số yêu cầu cung cấp thông tin: 422 trường hợp, trong đó:

- Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin: 422;

- Trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại các luật khác: 0;

- Không có yêu cầu cung cấp thông tin thông qua tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp;

- Không có yêu cầu cung cấp thông tin của người nước ngoài.

- Hình thức yêu cầu cung cấp thông tin:

+ Trực tiếp tại trụ sở: 422 trường hợp;

+ Gửi Phiếu yêu cầu qua mạng điện tử, dịch vụ bưu chính, fax đến cơ quan cung cấp thông tin: 0 trường hợp.

- Có 422 trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ;

- Không có trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu:

Trong năm 2024, toàn tỉnh có 422 trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu, trong đó:

- Có 46 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực đất đai;

- Có 45 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở;

- Có 33 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường;

- Có 26 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội;

- Có 08 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực văn hoá - thể thao và du lịch;

- Có 87 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực lao động-thương binh và xã hội;

- Có 54 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực nội vụ;

- Có 104 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực tư pháp;

- Có 18 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

- Có 01 trường hợp cung cấp thông tin trong lĩnh vực khác.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong năm 2024, tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo sát sao và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành; công tác thông tin, tuyên truyền, phổ

biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của công dân.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý văn bản và hồ sơ công việc, liên thông vào trục liên thông văn bản Quốc gia; thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình được thực hiện, tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được chú trọng... đã góp phần quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Quyền tiếp cận thông tin của công dân đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; thông tin được cung cấp đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; việc hạn chế tiếp cận thông tin và thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác đã tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Yêu cầu cung cấp thông tin của công dân đều được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, giải quyết theo quy định, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân. Qua đó, góp phần minh bạch, công khai hoạt động của các cơ quan Nhà nước, nâng cao trách nhiệm và năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức; phát huy được vai trò của Nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước và xã hội, đồng thời giúp người dân tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; giúp các doanh nghiệp chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh. Thông qua việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin từng bước hình thành cơ chế giám sát có hiệu quả của người dân đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc bảo đảm ổn định tình hình chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin do cơ quan, đơn vị mình tạo ra; chưa kịp thời lập danh mục đầy đủ các thông tin phải công khai và đăng tải danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định.

- Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ chưa quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tiếp cận thông tin; chưa quy định cơ chế để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc thực hiện trách nhiệm theo quy định về lĩnh vực tiếp cận thông tin. Chưa có hướng dẫn cụ thể về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và các điều kiện bảo đảm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Việc tiếp cận thông tin của công dân thông qua ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, chủ yếu là thông qua hình thức trực tiếp.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Cán bộ được giao làm đầu mối cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin.

- Cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin còn hạn chế.

- Trình độ dân trí của một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nên chưa chủ động trong thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, trọng tâm là Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành

2. Tăng cường công tác PBGDPL về quyền tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin cho công dân. Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về lợi ích của việc tiếp cận các dạng thông tin được công khai trên môi trường điện tử, trên Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Ứng dụng "Điện Biên Smart",... từ đó giúp việc tiếp cận thông tin của người dân được thuận lợi, nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Luật thông qua việc ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra hoạt động PBGDPL.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Phạm Đức Toàn